

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2020/HS-ST

Ngày 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Phú

Bà Phan Thị Ngọc Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang L (C), sinh năm 1985, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang T và bà Đồng Thị T; có vợ và 02 con; tiền án: tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Trần Văn U (Tám), sinh năm 1966, tại Tiền Giang. HKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp 10, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/01/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi: “xâm phạm đến sức khỏe người khác”, bị cáo chưa đóng phạt. Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Nguyễn Đăng Hùng V, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thị T, sinh năm 1983 (có mặt khi xét xử nhưng vắng mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Ấp 9, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Anh Lâm L (L), sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2020, Ngô Quang L đến nhà Trần Văn U để hỏi vay tiền nhưng U không cho vay. Lúc này, do biết ông Nguyễn Đăng Hùng V đi làm xa, không có người ở nhà nên U nói L đến nhà ông V tại ấp 7, xã L, huyện L trộm cắp quạt hơi nước mang về để U bán thì được L đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/8/2020, L điều khiển xe mô tô, màu đỏ - đen, biển số 77N3 – 3257 chạy một mình từ nhà đến nhà ông V. Tại đây, L quan sát thấy không có người ở nhà nên đi ra phía sau tìm cách đột nhập vào nhà. L thấy vách nhà bằng tôn bị hở nên dùng tay kéo vách tôn tạo thành 01 lỗ hổng để chui vào trong nhà và trộm cắp 01 quạt hơi nước hiệu Daichi, màu xanh – xám – trắng của ông V. Sau khi trộm cắp được, L mang quạt hơi nước đến cất giấu tại nhà U và nhờ U bán giùm như đã hứa hẹn ban đầu. Ngày 14/8/2020, U mang quạt hơi nước trộm cắp đến bán cho chị Thị T được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này, U đưa lại cho L và được L chia 200.000 đồng. Sau đó, ông V phát hiện bị trộm cắp nên đã trình báo Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã tiến hành thu giữ: 01 quạt hơi nước hiệu Daichi, màu xanh – xám – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 77N3 – 3257.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 104 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận: 01 quạt hơi nước hiệu Daichi, màu xanh – xám – trắng trị giá 2.100.000 đồng.

- Tại bản cáo trạng số: 115/CTr-VKS, ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Người bị hại là ông Nguyễn Đăng Hùng V xin vắng mặt tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường. ông V có đơn bãi nại cho bị cáo Trần Văn U. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

Ngô Quang L từ 15 đến 18 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

Trần Văn U từ 12 đến 15 tháng tù

Về xử lý vật chứng: CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại cho ông V 01 quạt hơi nước hiệu Daichi, màu xanh – xám – trắng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 77N3 – 3257 bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, xe trên của Lâm L, mặc dù Lâm L khai không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nhưng xe không có giấy đăng ký, xe gắn không đúng biển số, không rõ số khung nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar là tài sản của bị cáo L không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô hiệu Atilla bị cáo U dùng làm phương tiện phạm tội, U khai đã bán cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh không thu hồi được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

Các bị cáo trình bày: Thông nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh. Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, các bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ;

phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 23/8/2020, tại ấp 7, xã L, huyện Lộc Ninh, Bình Phước bị cáo Ngô Quang L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 quạt hơi nước hiệu Daichi, màu xanh - xám - trắng trị giá 2.100.000đ của ông Nguyễn Đăng Hùng V, theo sự khởi xướng và hứa hẹn đem tài sản đi tiêu thụ của bị cáo Trần Văn U. Sau khi bị cáo L lấy được tài sản thì bị cáo U đã đem bán tài sản trộm cắp được 2.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cho từng người, trong đó bị cáo L là người thực hành tội phạm, bị cáo U là người giúp sức. Bị cáo L đã từng bị kết án về tội cướp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lo tu chí làm ăn mà nay lại tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo U có 01 tiền sự. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đồng thời qua xem xét đến nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo và để phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo U được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng mức hình phạt của bị cáo L nặng hơn so với bị cáo U là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đăng Hồng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T, anh Lâm L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quạt hơi nước hiệu Daichi, màu xanh - xám - trắng là tài sản của ông V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông V là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 77N3 – 3257 bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo khai mượn của Điều K, Điều K mượn của Lâm L. Mặc dù Lâm L khai không biết bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản nhưng Lâm L không chứng minh được là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe trên, xe không có giấy đăng ký, gắn không đúng biển số, đã bị tẩy xóa số khung nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar là tài sản của bị cáo L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô Atilla Trần Văn U dùng làm phương tiện phạm tội, U khai đã bán cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Thị T có hành vi mua quạt nhưng không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có và đối với Điều K và Lâm L cho bị cáo L mượn xe, nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang L (C), Trần Văn U (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Ngô Quang L: **01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 24/8/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt các bị cáo Trần Văn U : **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 24/8/2020

3/ Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 77N3 – 3257

Trả lại cho bị cáo Ngô Quang L 01 điện thoại Mobistar

Các tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0008603 ngày 30/12/2020

4/Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Ngô Quang L và Trần Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CQĐT-CA H.Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- Nhà tạm giữ - CA H.Lộc Ninh;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Duyên